

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU
Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sìn Hồ, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Giàng A C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản L, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu.

2. Chị Lý Thị S, sinh năm 1993.

Địa chỉ: bản L, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 người yêu cầu chị Lý Thị S và anh Giàng A C thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị S và anh Giàng A C kết hôn với nhau vào ngày 27/6/2014, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ, chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến tháng 7 năm 2024 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn với nhau do tính cách vợ, chồng thay đổi bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình nên cuộc sống không hạnh phúc mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được 02 bên gia đình hòa giải động viên nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Cuộc sống hôn

nhân của chị S và anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, sống với nhau không hạnh phúc. Hiện tại mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên chị S và anh C thống nhất với nhau thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai bên đương sự trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không thành. Điều đó, chứng tỏ rằng chị S và anh C chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lý Thị S và anh Giàng A C.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Lý Thị S và anh Giàng A C có 02 con chung là cháu Giàng Đình S1, sinh ngày 11/11/2013 và cháu Giàng Tranh C1, sinh ngày 21/02/2017. Chị S và anh C thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn, anh Giàng A C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Đình S1 cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Tranh C1 cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Căn cứ khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân & gia đình; Thẩm phán đã tiến hành lấy ý kiến của 02 con chung chưa thành niên đủ bảy tuổi trở lên đối với cháu Giàng Đình S1 và cháu Giàng Tranh C1, xem xét nguyện vọng của cả 02 cháu đồng nhất với sự thỏa thuận của anh Giàng A C và chị Lý Thị S. Do đó, thỏa thuận của chị S và anh C là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, cần phải chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lý Thị S và anh Giàng A C thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Lý Thị S và anh Giàng A C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Lý Thị S và anh Giàng A C xin miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự và có đơn đề nghị xin miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lý Thị S và anh Giàng A C là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, anh C và chị S được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị S và anh Giàng A C thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 37, quyển số 01, ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Giàng Đình S1, sinh ngày 11/11/2013, cho anh Giàng A C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi và giao cháu Giàng Tranh C1, sinh ngày 21/02/2017 cho chị Lý Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị S và anh Giàng A C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lý Thị S và anh Giàng A C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Lý Thị S và anh Giàng A C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ lệ phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm cho Chị Lý Thị S và anh Giàng A C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Mạnh Trang